

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 795 /2018/DS-PT

Ngày 29/8/2018

V/v tranh chấp hợp đồng giao khoán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Trí

Các Thẩm phán:

Ông Trịnh Đắc Phú

Bà Nguyễn Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 282/2018/TLPT-DS ngày 26 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng giao khoán;

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 173/2018/DS-ST ngày 08/5/2018 của Tòa án nhân dân quận G bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2591/2018/QĐPT-DS ngày 12 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Công trình giao thông CC

Địa chỉ: Số 14-16 Phan Đăng L, Phường 6, quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Phùng V và ông Nguyễn Văn H, theo văn bản ủy quyền ngày 19/7/2018 (có mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Long T

Địa chỉ: Số 51 Huỳnh Khương A, Phường 5, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và trình bày của các đương sự nội dung vụ án như sau:

Ngày 24/3/2001, Công ty Công trình giao thông CC (gọi tắt là Công ty CC) ký hợp đồng khoán nội bộ số 23/HĐ-KNB với ông Nguyễn Long T - Đội

trưởng Đội công trình số 6. Theo đó, Công ty CC giao khoán toàn bộ cho ông T thi công công trình đường Nguyễn Trọng Dân tại thị xã GC, tỉnh TG, trong đó có hạng mục trải thảm nhựa nóng mặt đường. Công ty CC đã thanh toán toàn bộ kinh phí thi công công trình cho ông T. Ngày 16/8/2001, ông T ký hợp đồng số 01/HĐKT giao cho Công ty Cổ phần Xây dựng Giao thông TG (gọi tắt là Công ty Giao thông TG) thi công trải thảm nhựa nóng mặt đường. Sau khi Công ty Giao thông TG thi công xong và nghiệm thu ngày 11/12/2001 quyết toán số tiền thi công là 498.336.314 đồng. Ông T đã thanh toán 134.624.207 đồng, còn lại 363.712.107 đồng chưa thanh toán dẫn đến Công ty Giao thông TG khởi kiện yêu cầu Công ty Giao thông CC thanh toán theo Bản án dân sự sơ thẩm số 09/DSST ngày 21/7/2008 của Tòa án nhân dân quận Th là 363.712.107 đồng và 107.432.000 đồng tiền lãi, tổng cộng: 471.144.107 đồng. Công ty Giao thông CC đã thanh toán hết số tiền theo bản án nêu trên cho Công ty Cổ phần Xây dựng Giao thông TG theo Quyết định số 30/QĐ-THA ngày 20/4/2009 của Chi cục Thi hành án quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty Giao thông CC khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Long T phải trả số tiền thi công hạng mục trải thảm nhựa nóng mặt đường còn lại 363.712.107 đồng, 107.432.000 đồng tiền lãi và án phí 17.134.323 đồng theo bản án nêu trên và phí thi hành án dân sự 18.845.000 đồng, tổng cộng: 507.123.430 đồng.

Ông Nguyễn Long T xác nhận có ký kết hợp đồng khoán nội bộ số 23/HĐ-KNB ngày 24/3/2001 với Công ty Công trình Giao thông CC thi công công trình đường Nguyễn Trọng Dân tại thị xã GC, tỉnh TG. Công ty CC đã tạm ứng trước cho ông T theo các phiếu chi 796/PC ngày 05/9/2001, phiếu chi 624/PC ngày 03/7/2001, phiếu chi 796/PC ngày 10/5/2001, phiếu chi 1024/PC ngày 16/11/2001, phiếu chi 139/PC ngày 5/02/2002 và phiếu chi 151/PC ngày 10/02/2003 tổng cộng: 1.427.848.847 đồng. Do giá vật tư tăng cao hơn giá nhận thầu, thời gian thi công kéo dài nên việc thi công công trình bị thua lỗ.

Quá trình thi công, ngày 16/8/2001 ông T có ký hợp đồng số 01/HĐKT giao cho Công ty Giao thông TG thi công trải thảm nhựa nóng mặt đường. Khi ký hợp đồng ông T đã trình ông Phạm Bá Ph - Phó giám đốc Công ty CC và được ông Ph đồng ý ký hiện thị vào hợp đồng số 01/HĐKT ngày 16/8/2001. Tại biên bản nghiệm thu thanh lý ngày 11/12/2001 giữa Công ty Giao thông CC, Công ty Giao thông TG và ông T đã xác định tổng số công nợ còn nợ Công ty giao thông TG là 498.336.314 đồng. Sau khi ký biên bản nghiệm thu thanh lý, ông T đã thanh toán cho Công ty Giao thông TG 134.624.207 đồng. Phần còn lại 363.712.107 đồng, Công ty Giao thông CC phải chịu trách nhiệm trả Công ty Giao thông TG. Vì, ông Hồ Văn L giám đốc Công ty đã ký hiện thị vào biên bản thanh lý và cam kết trả nợ cho Công ty Giao thông TG. Do đó, ông T không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Công ty Giao thông CC.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 173/2018/DS-ST ngày 08/5/2018 của Tòa án nhân dân quận G đã xử:

- Chấp nhận yêu cầu của Công ty Công trình Giao thông CC.
- Buộc ông Nguyễn Long T phải thanh toán cho Công ty Công trình Giao

thông CC 507.123.430 đồng (năm trăm lẻ bảy triệu, một trăm hai mươi ba nghìn, bốn trăm ba mươi đồng) sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bản án sơ thẩm còn quyết định án phí, nghĩa vụ trả lãi do chậm thi hành án trả tiền và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 30/5/2018, ông Nguyễn Long T gửi đơn kháng cáo cho rằng việc ông ký hợp đồng số 23/HĐKNB-2001 ngày 24/3/2001 nhận khoán với Công ty Giao thông CC là đại diện Đội công trình 6 không phải với tư cách cá nhân. Hợp đồng khoán về trách nhiệm không phải khoán gọn lời ăn lỗ chịu. Hợp đồng khoán số 23/HĐKNB-2001 ngày 24/3/2001 đã được nghiệm thu theo biên bản ngày 03/12/2001. Ngày 12/5/2009 Công ty Giao thông CC mới khởi kiện là hết thời hiệu.

Tại phiên tòa Công ty Công trình Giao thông CC giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Ông Nguyễn Long T giữ nguyên kháng cáo, các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố Tụng dân sự.

- Về nội dung: Theo hợp đồng khoán nội bộ số 23/HĐ-KNB ngày 24/3/2001 thể hiện Công ty Giao thông CC giao khoán cho ông Nguyễn Long T - Đội trưởng Đội công trình 6 thi công toàn bộ công trình đường Nguyễn Trọng Dân ở thị xã GC, tỉnh TG. Theo quy chế năm 2000 của Công ty và thoả thuận trong hợp đồng giao khoán thì ông T được chủ động quyết toán thuê lao động, chi phí thuê thiết bị, mua sắm vật tư và phải nộp cho Công ty 9% bao gồm chi phí quản lý và thuế giá trị gia tăng. Ông T đã nhận đủ tiền giao khoán toàn bộ công trình. Ngày 16/8/2001, ông T ký hợp đồng số 01/HĐKT thuê Công ty Cổ phần Xây dựng Giao thông TG thi công hạng mục trải thảm nhựa nóng mặt đường. Công ty Giao thông TG đã thi công xong và quyết toán nghiệm thu nhưng ông T mới thanh toán 134.336.314 đồng, còn lại 363.707.107 đồng ông T ghi nhận nợ ngày 18/01/2007. Công ty Giao thông CC đã thanh toán cho Công ty Giao thông TG 363.712.107 đồng, 107.432.000 đồng tiền lãi và nộp án phí 17.134.323 đồng theo Bản án dân sự sơ thẩm số 09/DSST ngày 21/7/2008 của Tòa án nhân dân quận Th và nộp phí thi hành án dân sự 18.845.000 đồng, tổng cộng: 507.123.430 đồng. Do đó, kháng cáo của ông T không có căn cứ, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Long T gửi trong hạn luật định hợp pháp theo quy định tại các điều 273, 276 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[2] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Long T cho rằng hợp đồng khoán số 23/HĐKNB-2001 ngày 24/3/2001 giữa Công ty Giao thông CC với ông T - Đội trưởng Đội công trình 6 với tư cách đại diện Đội công trình 6 nên ông T không phải chịu trách nhiệm cá nhân thanh toán cho Công ty Giao thông TG. Theo hợp đồng khoán thoả thuận Công ty Giao thông CC giao khoán cho ông T thi công toàn bộ công trình đường Nguyễn Trọng Dân ở thị xã GC, tỉnh TG. Căn cứ quy chế năm 2000 của Công ty Giao thông CC và thoả thuận tại hợp đồng khoán thì ông T được chủ động quyết toán thuê lao động, chi phí thuê thiết bị, mua sắm vật tư và phải nộp cho Công ty 9% bao gồm chi phí quản lý và thuế giá trị gia tăng. Như vậy, ông T được chủ động thuê lao động và trả lương, quyết định chi phí mua vật tư và trang thiết bị. Do đó ông T phải chịu trách nhiệm lời ăn lỗ chịu đối với hợp đồng nhận khoán với Công ty Giao thông CC.

[3] Về thời hiệu: Bản án số 09/2008/DS-ST ngày 21/7/2008 của Tòa án nhân dân quận Th xác định Công ty Giao thông CC phải thanh toán cho Công ty Giao thông TG 363.712.107 đồng, 107.432.000 đồng tiền lãi, tổng cộng: 471.144.107 đồng phát sinh từ hợp đồng số 1/HĐKT/CT.6 ngày 16/8/2001. Ngày 12/5/2009, Công ty Giao thông CC gửi đơn khởi kiện ông T là còn trong thời hiệu khởi kiện.

[4] Sau khi ký hợp đồng khoán nội bộ số 23/HĐ-KNB ngày 24/3/2001 với Công ty Giao thông CC về việc thi công toàn bộ công trình đường Nguyễn Trọng Dân ở thị xã GC, tỉnh TG, trong đó có hạng mục trải thảm nhựa nóng mặt đường, ông T đã nhận đủ tiền giao khoán toàn bộ công trình theo các phiếu chi 796/PC ngày 05/9/2001, phiếu chi 624/PC ngày 03/7/2001, phiếu chi 796/PC ngày 10/5/2001, phiếu chi 1024/PC ngày 16/11/2001, phiếu chi 139/PC ngày 5/02/2002 và phiếu chi 151/PC ngày 10/02/2003 tổng cộng: 1.427.848.847 đồng, đã trừ 9% nộp cho Công ty Giao thông CC.

Quá trình thi công, ngày 16/8/2001 ông T ký hợp đồng số 01/HĐKT thuê Công ty Cổ phần Xây dựng Giao thông TG thi công hạng mục trải thảm nhựa nóng mặt đường. Công ty Cổ phần giao thông TG đã thi công xong và nghiệm thu theo biên bản nghiệm thu thanh lý ngày 11/12/2001, trong đó quyết toán khối lượng thực hiện là 498.336.314 đồng và phải thanh toán cho Công ty Giao thông TG chậm nhất đến 30/12/2001. Ông T đã thanh toán 134.336.314 đồng. Còn lại 363.707.107 đồng ông T ghi nhận nợ theo giấy khát nợ ngày 18/01/2007. Do ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ngày 21/01/2007 Công ty Giao thông TG đã khởi kiện Công ty Giao thông CC tại Tòa án nhân dân quận Th đòi số tiền 363.707.107 đồng và tiền lãi 107.432.000 đồng, tổng cộng: 471.144.107 đồng theo Bản án số 09/2008/DSST ngày 21/7/2008 của Tòa án nhân dân quận Th. Công ty Giao thông CC đã thi hành án trả nợ cho Công ty Giao thông TG theo Quyết định thi hành án số 30/QĐ-THA ngày 20/4/2009 của Chi cục Thi hành án quận Th, bao gồm: 363.707.107 đồng còn nợ của hạng mục thi công trải thảm nhựa nóng mặt đường, tiền lãi 107.432.000 đồng, nộp án phí 17.134.323 đồng và nộp phí thi hành án dân sự 18.845.000 đồng, tổng cộng: 507.123.430đ (năm trăm

lẻ bảy triệu, một trăm hai mươi ba nghìn, bốn trăm ba mươi đồng). Do đó, ông T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Công trình Giao thông CC 507.123.400 đồng (năm trăm lẻ bảy triệu, một trăm hai mươi ba nghìn, bốn trăm đồng) gồm các khoản tiền nêu trên.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xử buộc ông Nguyễn Long T phải thanh toán cho Công ty Công trình Giao thông CC tổng cộng 507.123.400 đồng (năm trăm lẻ bảy triệu, một trăm hai mươi ba nghìn, bốn trăm đồng) là đúng căn cứ pháp luật. Do đó kháng cáo của ông Nguyễn Long T không được chấp nhận.

Đối với các hạng mục khác của hợp đồng khoán nội bộ số 23/HĐ-KNB ngày 24/3/2001 giữa Công ty Giao thông CC với ông Nguyễn Long T nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

Ông T phải chịu án phí phúc thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 148, Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Khoản 6 Điều 275, Khoản 2 Điều 357, Khoản 2 Điều 468, Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị định số 70/1997/NĐ-CP ngày 12/6/1997 của Chính phủ về Án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về Án phí, lệ phí Tòa án, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017;

1. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 173/2018/DS-ST ngày 08/5/2018 của Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Công trình Giao thông CC.

3. Buộc ông Nguyễn Long T phải thanh toán cho Công ty Công trình Giao thông CC 507.123.430 đồng (năm trăm lẻ bảy triệu, một trăm hai mươi ba nghìn, bốn trăm ba mươi đồng) một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật

Kể từ ngày Công ty Công trình Giao thông CC có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông T không thi hành án trả tiền thì hàng tháng ông T còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

4. Về án phí:

- Ông Nguyễn Long T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 18.142.468đ (mười tám triệu, một trăm bốn mươi hai nghìn, bốn trăm sáu mươi tám đồng) và phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu

số AA/2017/029336 ngày 30/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, ông T đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

- Công ty Công trình Giao thông CC không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Công ty Công trình Giao thông CC 9.071.000đ (chín triệu, không trăm bảy mươi một nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 000564 ngày 03/6/2009 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Cấp cao tại Tp. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. HCM;
- Tòa án nhân dân quận G;
- Chi cục Thi hành án quận G;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Trí